

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **89/2021/HS-PT**

Ngày: 26/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Quang và bà Lê Thị Thái Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Giang Nin – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2021/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Võ Văn C do có kháng cáo của bị cáo Võ Văn C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Văn C, Sinh năm 1987; tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: Thôn B, xã A, huyện H, tỉnh B; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn M, S năm 1957 (chết) và bà Phạm Thị T, S năm 1963; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/4/2006, bị Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy”; tạm giam ngày 13/01/2021; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Lịch S nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn C bàn bạc với Nguyễn Lịch S, C điều khiển xe ô tô cùng S chở bếp ga đi trên đường, gặp ai đó thì sẽ nói dối mình là nhân viên Trung tâm Điện Máy Xanh đang giao dư 01 bếp gas, nếu trực tiếp trả về sẽ bị trừ lương, rồi nhờ họ đóng vai khách hàng đem bếp gas đến Trung tâm Điện Máy Xanh gần nhất để trả lại, rồi nhận lại số tiền 15.000.000 đồng, hứa xong việc sẽ trả tiền công từ 1.000.000 đồng

đến 2.000.000 đồng, rồi bảo người đóng giả khách hàng đưa tài sản để làm tin, sau khi nạn nhân được tài sản của họ, sẽ chiếm đoạt tài sản và bỏ trốn. C và S góp tiền mua nhiều bếp gas nhãn hiệu Reeni giá 420.000đồng/01 bếp. Với phương thức và thủ đoạn nêu trên, từ ngày 07/12/2020 đến ngày 12/01/2021, trên địa bàn thành phố T, thị xã Đ thuộc tỉnh P và thành phố Q, tỉnh B, C và S đã 08 lần thực hiện hành vi gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản 46.889.400 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/12/2020, trước số nhà 1148 H, thành phố Q, tỉnh B. C và S đã chiếm đoạt của Đặng Thanh B, Sinh năm 2003; trú tại: Tổ 19, khu vực 3, phường N, thành phố Q, tỉnh B 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 1,02 chỉ trị giá 3.360.000 đồng và 01 chiếc đồng hồ đeo tay máy vàng (không rõ nhãn hiệu, đã hỏng).

Lần thứ hai, khoảng 13 giờ 45 phút ngày 07/12/2021, tại đường ĐT 638 thuộc phường Trần Quang D, thành phố Q, tỉnh B. C và S đã chiếm đoạt của Nguyễn Kim T, S năm 2003; trú tại: Thôn L, xã P, thành phố Q, tỉnh B 01 nhẫn vàng 18k, trọng lượng 9 phân 66 ly trị giá 3.190.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7 Plus trị giá 6.000.000 đồng.

Lần thứ ba, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, trên đường Quốc lộ 29, thuộc khu phố Đ, phường H, thị xã Đ, tỉnh P. C và S đã chiếm đoạt của Phạm Hồng L, S năm 1997; trú tại: Khu phố Đ, phường H, thị xã Đ số tiền 5.000.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A5S trị giá 2.394.000 đồng.

Lần thứ 4, khoảng 19 giờ 10 phút ngày 06/01/2021, tại đường Nguyễn Văn C thành phố Q, tỉnh B. C và S đã chiếm đoạt của Lê Trung H, S năm 1998; trú tại: 18/9/1 H, phường G, thành phố Q, tỉnh B 4.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphone 7Plus trị giá 5.600.000 đồng.

Lần thứ 5, khoảng 09 giờ 40 phút ngày 11/01/2021, tại Kho xăng dầu Nhơn Phú trên đường T thuộc tổ 9, khu vực 8, phường N thành phố Q. C và S đã chiếm đoạt của Trần Thanh V, S năm 2002, trú tại Tổ 3, khu vực 7, phường N, thành phố Q, tỉnh B 200.000 đồng và 01 điện thoại di động OPPO A52 trị giá 4.000.000 đồng.

Lần thứ 6, khoảng 15 giờ ngày 11/01/2021. C và S đã chiếm đoạt của Chu Đoàn Gia T, S năm 1999; trú tại: Khu phố N, phường 9, thành phố T 01 điện thoại hiệu Iphone 8 Plus trị giá 7.250.000 đồng.

Lần thứ 7, khoảng 10 giờ 30 phút ngày 12/01/2021, tại đường N thuộc phường 1, thành phố T, tỉnh P. C và S đã chiếm đoạt của Trương Công T, S ngày 07/3/2004; trú tại: 10/01 Nguyễn Tất Thành, phường 2, thành phố T 450.000 đồng và 01 chiếc nhẫn vàng 9K, trọng lượng 7 phân 3 ly trị giá 1.445.400 đồng.

Lần thứ 8, khoảng 11 giờ 40 phút ngày 12/01/2021, trên đường Trần Hưng Đ thuộc khu phố 2, phường H, thị xã Đ, tỉnh P. C và S đã chiếm đoạt của Trần Thanh P, S năm 1999; trú tại: Khu phố 2, phường H, thị xã Đ số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 64/2021/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên đã tuyên bị cáo Võ Văn C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 174; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; phạt Võ Văn C 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn phạt bị cáo Nguyễn Lịch S 02 năm tù; tuyên phần bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 27/9/2021, bị cáo Võ Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Võ Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Văn C – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng; Việc điều tra, thu thập chứng cứ của cấp sơ thẩm được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, nên các chứng cứ thu thập được đều đảm bảo giá trị chứng minh và hợp pháp.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Văn C. Hội đồng xét xử, thấy: Đề có tiền tiêu xài, từ ngày 07/12/2020 đến ngày 12/01/2021 trên địa bàn thành phố T, thị xã Đ, tỉnh P và thành phố Q, tỉnh B. Võ Văn C đã bàn bạc với Nguyễn Lịch S và cùng thống nhất, đưa ra thông tin gian dối là nhân viên Trung tâm Điện Máy Xanh đang giao dư bếp gas, nếu trực tiếp trả về, sẽ bị trừ lương; rồi đặt vấn đề với các bị hại, nhờ họ đóng vai khách hàng đem bếp gas đến Trung tâm Điện Máy Xanh để nhận lại số tiền 15.000.000 đồng, hứa trả tiền công từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng; đồng thời yêu cầu các bị hại đưa lại tài sản để làm tin và đã chiếm đoạt của: Nguyễn Thanh B 3.360.000 đồng, Nguyễn Kim T 9.190.000 đồng, Phạm Hồng L 7.394.000 đồng, Lê Trung H 9.600.000 đồng, Trần Thanh V 4.200.000 đồng, Chu Đoàn Gia T 7.250.000 đồng, Trương Công T 1.895.400 đồng, Trần Thanh P 4.000.000 đồng. Tổng cộng 46.889.400 đồng. Mặc dù, số tiền mà các bị cáo chiếm đoạt dưới 50.000.000 đồng, nhưng các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định,

cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm, lấy các lần phạm tội làm nghề S sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Võ Văn C và đồng phạm về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo Điểm b, Khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an – an toàn xã hội tại địa phương nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án, phân hóa vai trò phạm tội của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo phải chịu và được hưởng, đề phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[4] Bị cáo Võ Văn C kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Võ Văn C –
Giữ nguyên bản án sơ thẩm.*

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Áp dụng Điểm b, Khoản 2 Điều 174; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm g, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo **Võ Văn C – 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 13/01/2021.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Võ Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Quang Lê Thị Thái Lan

Võ Nguyên Tùng